**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KÌ THI CUỐI HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ LỚP 11**

1. **Hình thức và mức độ kiến thức:**

Hình thức thi: TNKQ 100% với 40 câu hỏi x 0,25đ = 10đ.

Mức độ kiến thức: Nhận biết 60%, thông hiểu 30%, vận dụng 10%.

**II.Nội dung ôn tập: Toàn bộ phần Lịch sử Việt Nam cận đại (1858 – 1918)**

1. **Nội dung kiến thức cần đạt:**

Trình bày được:

+ Bối cảnh Việt Nam giữa thế kỉ XIX; Quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam từ 1858 – 1884; Các cuộc đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân ta từ 1858 đến 1884; Bối cảnh kí kết và nội dung các Hiệp ước triều đình nhà Nguyễn kí kết với thực dân Pháp.

+ Hoàn cảnh, đặc điểm, diễn biến, tính chất và ý nghĩa, nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương.

+ Những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

+ Chủ trương và các hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh

+ Bối cảnh ra đi tìm đường cứu nước và những hoạt động yêu nước đầu tiên của nhà yêu nước Nguyễn Tất Thành.

* Giải thích được:

+ Nguyên nhân (khách quan, chủ quan) dẫn đến Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược.

+ Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước, cách mạng Việt Nam cuối TK XIX – đầu TK XX.

+ Con đường cứu nước của Nguyễn Tât Thành có gì khác so với các bặc tiền bối.

* So sánh và nhận xét được:

+ Thái độ chống Pháp của nhân và triều đình giai đoạn 1858 - 1884.

+ Hai giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX .

+ Chủ trương và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh.

+ Phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX và phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX ở Việt Nam.

1. **Câu hỏi ôn tập:**

**Bài 19,20: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược**

**( Từ 1858 - ĐẾN 1884 )**

**Câu 1.** Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nhằm

A. biến Việt Nam thành thuộc địa. B. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh.

C. hoàn thành xâm chiếm các nước châu Á. D. giúp Nhà Nguyễn củng cố chính quyền phong kiến.

**Câu 2.** Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

A. thuộc địa. B. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.

C. nửa thuộc địa nửa phong kiến. D. phong kiến độc lập, có chủ quyền.

**Câu 3.** Cuộc kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng (từ tháng 8/1958 đến tháng 2/1859 ) đã

A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

B. bước đầu làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

C. bước đầu làm thất bại âm mưu “chinh phục từng gói nhỏ” của Pháp.

D. làm thất bại âm mưu “chinh phục từng gói nhỏ” của Pháp.

**Câu 4.** Năm 1858 Pháp tấn công Đà Nẵng với chiến thuật

A. đánh lấn dần. B. đánh lâu dài.

C. "chinh phục từng gói nhỏ". D. đánh nhanh thắng nhanh.

**Câu 5.** Nhà Nguyễn ký hiệp ước Nhâm Tuất 1862 với Pháp trong hoàn cảnh nào?

A. Phong trào kháng chiến của ta dâng cao, quân giặc bối rối.

B. Pháp đã chiếm xong 6 tỉnh Nam Kì.

C. Phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kì phát triển mạnh.

D. Quân dân ta đã giành chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.

**Câu 6.** Bản Hiệp ước đầu hàng đầu tiên nhà Nguyễn kí với Pháp là

A. Nhâm Tuất. B.Tân Sửu. C.Giáp Tuất. D. Hác Măng.

**Câu 7.** Tại mặt trận Đà Nẵng, quân dân ta đã sử dụng chiến thuật gì chống lại liên quân Pháp -Tây Ban Nha?

A.“thủ hiểm”. B.“đánh nhanh thắng nhanh”.

C.“chinh phục từng gói nhỏ”. D. “vườn không nhà trống”.

**Câu 8.** Sau khi chiếm thành Gia Định (1859), quân Pháp rơi vào tình thế

A. bị nghĩa quân bám sát để quấy rối và tiêu diệt. B. bị thương vong gần hết.

C. bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn. D. bị thiệt hại nặng nề do bệnh dịch.

**Câu 9.** Năm 1860, quân triều đình **không** giành được thắng lợi trên chiến trường Gia Định do

A. không chủ động tấn công giặc. B. thiếu sự ủng hộ của nhân dân.

C. quân ít. D. tinh thần quân triều đình sa sút.

**Câu 10.** Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, thái độ của Triều Đình đối với nghĩa binh chống Pháp ở Gia Định, Biên Hòa, ĐịnhTường như thế nào?

A.Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh. B. Ra lệnh giải tán các nghĩa binh.

C.Yêu cầu quân triều đình cùng các nghĩa binh chống Pháp. D.Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh.

**Câu 11.** Triều đình Huế thực hiện kế sách gì khi Pháp tấn công Gia Định?

A. Chiêu tập binh sĩ, tích cực đánh Pháp. B. đề nghị quân Pháp đàm phán.

C. Thương lượng để quân Pháp rút lui. D. xây dựng phòng tuyến để phòng ngự.

**Câu 12.** Mục đích của thực dân Pháp khi tấn công Đà Nẵng là

A. thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh. B. chiếm Đà Nẵng để lập một tô giới riêng của Pháp.

C. chiếm Đà Nẵng làm căn cứ rồi tấn công ra Huế. D. biến Đà Nẵng thành thị trường độc chiếm của Pháp.

**Câu 13.** Sau thất bại ở Đà Nẵng, Pháp chuẩn bị kế hoạch gì tiếp theo?

A. Cố thủ chờ viện binh. B. Đánh thẳng kinh thành Huế.

C. Nhờ Anh giúp đỡ đánh tiếp. D. Kéo quân vào đánh Gia Định.

**Câu 14.** Ngày 23/2/1861, diễn ra sự kiện nào sau đây?

A.Liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng. B. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.

C. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa. D. Ta kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất

**Câu 15.** Với hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862), triều đình nhà Nguyễn đã nhượng cho Pháp những vùng đất nào?

A. Ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

B. Ba tỉnh An Giang, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

C. Ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định,Vĩnh Long và đảo Côn Lôn.

D. Ba tỉnh Biên Hòa, Hà Tiên, Định Tường và đảo Côn Lôn.

**Câu 16.** Sau khi bị thất bại trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch nào?

A. “ Đánh chắc, tiến chắc” B. “Chinh phục từng gói nhỏ”

C. “ Đánh lâu dài” D. “ Chinh phục từng địa phương”

**Câu 17.** Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862 lại khó khăn hơn thời kì trước?

A.Triều đình nhà Nguyễn đàn áp cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

B.Do thực dân Pháp tiến hành bắt bớ, giết hại những người lãnh đạo kháng chiến.

C.Nhà Nguyễn đã thỏa hiệp với Pháp, bỏ rơi cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

D. Thực dân Pháp đã xâm chiếm xong Lào và Căm-pu-chia nên có điều kiện tập trung lực lượng đàn áp cuộc kháng chiến.

**Câu 18.** Đặc điểm nổi bật trong phong trào kháng chiến của nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam kì sau năm 1862 là

A. Phong trào do nông dân khởi xướng và lãnh đạo.

B. Phong trào sử dụng hình thức đấu tranh phong phú.

C. Phong trào đã lôi cuốn nhiều văn thân, sĩ phu tham gia.

D. Phong trào kết hợp giữa chống ngoại xâm với chống phong kiến tay sai.

**Câu 19:** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp tại Đà Nẵng (1858), nhân dân tổ chức thành đội ngũ, chủ động đánh địch. Thực dân Pháp đã phải thừa nhận: dân quân gồm tất cả những ai

A. không đau ốm và không tàn tật. B. không phân biệt người già và người trẻ

C. không già yếu và trẻ nhỏ D. có thể dùng vũ khí đánh địch

**Câu 20:** Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858-1884) đã thất bại hoàn toàn sau khi

A. Pháp tiến đánh thành Gia Định. B. Pháp chiếm đóng thành Gia Định

C. Pháp phá thành Gia Định và rút quân xuống các tàu chiến D. Pháp rút khỏi Đà Nẵng

**Câu 21:** Bị sa lầy ở cả hai nơi (Đà Nẵng và Gia Định) trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858-1884), Pháp rơi vào tình thế

A. bị bao vây và cô lập B. tiến thoái lưỡng nan

C. bị bao vây từ nhiều phía D. thất bại gần kề

**Câu 22:** Thái độ của thực dân Pháp sau trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) khác gì so với thái độ của chúng sau trận Cầu Giấy lần thứ nhất (21/12/1873)?

A. Pháp lo sợ. B. Pháp kêu gọi “ trả thù”.

C. Pháp muốn thỏa hiệp. D. Pháp tỏ ra bất bình.

**Câu 23:** Hiệp ước Pa - tơ - nốt (1884) đặt cơ sở cho:

A. quyền đô hộ của Pháp ở Việt Nam. B. cuộc chiến đấu chống Pháp ở thời kì mới.

C. sự đầu hàng hoàn toàn của nhân dân ta. D. quyền thống trị nhiều thế kỉ của Pháp ở Việt Nam.

**Câu 24:** Hiệp ước Pa - tơ - nốt (1884) căn bản dựa trên Hiệp ước Hácmăng (1883), nhưng được sửa chữa một số điều nhằm

A. chia cắt lâu dài Việt Nam. B. thu hẹp quyền tự trị của nhà Nguyễn.

C. mở rộng quyền đô hộ của Pháp. D. xoa dịu dư luận.

# Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta

# cuối thế kỉ XIX

**Câu 1.** Tuy đã hoàn thành về cơ bản công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp vẫn gặp phải sự phản kháng quyết liệt của những lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước trong triều đình nhà Nguyễn

B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân cả nước

C. Một số trí thức yêu nước và nhân dân Trung Kì

D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu ở Bắc Kì

**Câu 2.** Người đứng đầu phái chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều đình Huế là

A. Phan Thanh Giản     B. Tôn Thất Thuyết

C. Vua Hàm Nghi       D. Nguyễn Văn Tường

**Câu 3.** Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị)

B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng để chống lại các cuộc tiến công của Pháp

C. Bổ sung lực lượng quân sự, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công quân Pháp

D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Âu Sơn (Hà Tĩnh)

**Câu 4.** Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là

A. kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến dưới sự chỉ đạo của triều đình

B. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến

C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội

D. tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp

**Câu 5.** Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi ở những địa phương nào?

A. Trung Kì và Nam Kì       B. Bắc Kì và Nam Kì

C. Bắc Kì và Trung Kì       D. Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì

**Câu 6.** Trong giai đoạn 1885 - 1888, phong trào Cần vương đặt dưới sự chỉ huy của

A. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn D. Nguyễn Đức Nhuận và Đào Doãn Dịch

**Câu 7.** Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đã đưa ông đi đày ở đâu?

A. Tuynidi       B. Angiêri C. Mêhicô       D. Nam Phi

**Câu 8.** Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương

A. bị thực dân Pháp đàn áp

B. chỉ hoạt động cầm chừng

C. vẫn tiếp tục nhưng thu hẹp địa bàn ở Nam Trung Bộ

D. tiếp tục phát triển, quy tụ dần thành những trung tâm lớn

**Câu 9.** Nội dung nào phản ánh ý nghĩa của phong trào Cần vương?

A. Củng cố và phát triển chế độ phong kiến Việt Nam

B. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập

C. Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân

D. Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX

**Câu 10.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì?

A. Triều đình nhà Nguyễn nhanh chóng đầu hàng thực dân Pháp

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ, thiếu sự liên kết thống nhất

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam

**Câu 11.** Phong trào Cần vương mang đặc điểm của

A. phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến

B. phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

C. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

D. phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

**Câu 12.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

A. khởi nghĩa Hương Khê        B. khởi nghĩa Hùng Lĩnh

C. khởi nghĩa Ba Đình        D. khởi nghĩa Bãi Sậy

**Câu 13.** Cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896) đặt dưới sự lãnh đạo của

A. Cao Điền và Tống Duy Tân B. Tống Duy Tân và Cao Thắng

C. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám D. Phan Đình Phùng và Cao Thắng

**Câu 14.** Cao Thắng có vai trò như thế nào trong khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896)?

A. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự

B. Xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

C. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự, xây dựng căn cứ, nghiên cứu chế tạo thành công súng trường theo mẫu của Pháp

D. Chuẩn bị lực lượng và vũ khí cho khởi nghĩa

**Câu 15.** Giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, nghĩa quân Hương Khê tập trung thực hiện nhiệm vụ chủ yếu gì?

A. Tập trung lực lượng đánh thực dân Pháp

B. Chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở chiến đấu

C. Xây dựng hệ thống chiến lũy để chiến đấu

D. Chặn đánh các đoàn xe vận tải của thực dân Pháp

**Câu 16.** Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. khởi nghĩa Hương Khê B. khởi nghĩa Yên Thế

C. khởi nghĩa Hùng Lĩnh D. khởi nghĩa Bãi Sậy

**Câu 17.** Khởi nghĩa nghĩa Yên Thế có điểm gì khác biệt so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương?

A. Hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết

B. Chống thực dân Pháp, chống triều đình, giành chính quyền về tay nhân dân

C. Là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc phạm trù phong trào Cần vương

D. Là phản ứng của nhân dân trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình

# Bài 22 : Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp

**Câu 1.** Năm 1897, thực dân Pháp cử nhân vật nào sang làm Toàn quyền Đông Dương?

A. Rivie       B. Gáchủ nghĩaiê

C. Pôn Đume       D. Bôlaéc

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. kinh tế nông nghiệp phát triển, kinh tế công nghiệp chậm phát triển

B. xuất hiện những mầm mống của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng manh mún và lệ thuộc vào Pháp

C. thương nghiệp phát triển với việc mở rộng giao lưu buôn bán

D. hệ thống đường giao thông thủy, bộ, hàng không được mở rộng

**Câu 3.** Trước cuộc khi thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

A. địa chủ phong kiến và tiểu tư sản

B. địa chủ phong kiến và tư sản

C. địa chủ phong kiến và nông dân

D. công nhân và nông dân

**Câu 4.** Giai cấp công nhân Việt Nam tập trung đông nhất ở ngành nào?

A. Khai thác mỏ        B. Đồn điền

C. Công nghiệp đóng tàu       D. Các xí nghiệp chế biến

**Câu 5.** Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

A. Đòi quyền lợi kinh tế

B. Đòi quyền lợi giai cấp

C. Đòi quyền lợi dân tộc

D. Đòi quyền tự do, dân chủ

**Câu 6.** Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách nào ngay từ khi tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam?

A. Chính sách “chia để trị”

B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”

C. Chính sách “đồng hóa” dân tộc Việt Nam

D. Chính sách “khủng bố trắng” đối với những người chống đối

**Câu 7.** Trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng vào ngành nào?

A. Công nghiệp nặng       B. Công nghiệp nhẹ

C. Khai thác mỏ       D. Luyện kim và cơ khí

**Câu 8.** Giai cấp hay tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề trong thời gian thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Tầng lớp tư sản dân tộc

B. Tầng lớp tiểu tư sản

C. Giai cấp công nhân

D. Giai cấp nông dân

**Câu 9.** Giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu xuất thân từ

A. tư sản        B. nông dân

C. tiểu tư sản        D. địa chủ nhỏ.

**Câu 10.** Hệ quả lớn nhất trong chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa, xã hội ít biến đổi

B. Công thương nghiệp phát triển, nông nghiệp lạc hậu, xã hội không có biến đổi

C. Cơ cấu kinh tế ít nhiều có sự biến chuyển, cơ cấu xã hội biến đổi sâu sắc

D. Cơ cấu kinh tế không có sự thay đổi, cơ cấu xã hội biến đổi sâu sắc

**Câu 11.** Qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phương thức sản xuất nào từng bước du nhập vào Việt Nam?

A. Phương thức sản xuất phong kiến

B. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp

C. Phương thức sản xuất thực dân

D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

**Câu 12.** Để tối đa hóa nguồn lợi nhuận, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột nào?

A. Phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa

B. Phương thức bóc lột phong kiến

C. Phương thức bóc lột thực dân

D. Phương thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa

**Câu 13.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam đã làm xuất hiện các giai cấp và tầng lớp xã hội mới, đó là

A. địa chủ nhỏ và công nhân

B. công nhân, tư sản dân tộc và tiểu tư sản

C. công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

D. công nhân, nông dân và tiểu tư sản

**Câu 14.** Giai cấp nào ra đời trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam và trở thành lực lượng đông đảo của cách mạng?

A. Tư sản dân tộc      B. Công nhân

C. Nông dân       D. Tiểu tư sản

**Câu 15.** Phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX còn mang tính tự phát vì

A. đấu tranh chưa mạnh mẽ, chưa kiên quyết

B. đấu tranh chỉ đòi quyền lợi về kinh tế

C. chưa quan tâm đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ

D. sự đàn áp dã man của thực dân Pháp

**Câu 16.** Lực lượng xã hội nào dưới đây đã tiếp thu luồng tư tưởng mới bên ngoài vào Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Nông dân B. Công nhân C. Sĩ phu yêu nước tiến bộ D. Sĩ phu yêu nước

**Câu 17.** Những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, tư tưởng tiến bộ từ những nước nào đã ảnh hưởng đến Việt Nam?

A. Các nước Đông Nam Á B. Nhật Bản và Trung Quốc

C. Anh và Pháp D. Ấn Độ và Trung Quốc

**Câu 18.** Để tiến hành khai thác thuộc địa ở Việt Nam, trước hết thực dân Pháp đã phải

A. chuẩn bị thật nhiều vốn và đội ngũ công nhân làm thuê.

B. thực hiện quá trình xâm lược và bình định Việt Nam.

C. đưa giai cấp tư sản từ Pháp sang Việt Nam.

D. ổn định kinh tế, chính trị ở chính quốc.

**Câu 19.** Thực dân Pháp phải mất bao nhiêu năm mới có thể tiến hành khai thác được Việt Nam?

A. 20 năm.     B. 30 năm. C. 40 năm.     D. 50 năm.

**Câu 20.** Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam trong khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 1897 đến năm 1914. B. Từ năm 1898 đến năm 1914.

C. Từ năm 1899 đến năm 1914. D. Từ năm 1897 đến năm 1916.

**Câu 21.** Giai cấp công nhân Việt Nam được hình thành trong khoảng thời gian nào?

A. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

C. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam.

D. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam.

**Câu 22.** Thực dân Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” bằng cách

A. tách Việt Nam khỏi Lào và Cam-pu-chia.

B. chia Việt Nam thành hai miền: miền Bắc và miền Nam.

C. chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì.

D. chia dân tộc Việt Nam thành nhiều tầng lớp khác nhau.

**Câu 23.** Trong chính sách “chia để trị” ở Việt Nam, thực dân Pháp chọn vùng nào là vùng đất thuộc Pháp?

A. Bắc Kì. B. Trung Kì. C. Nam Kì. D. Cả Bắc, Trung, Nam Kì.

**Câu 24.** Chính sách thâm độc nhất của thực dân Pháp trên lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam trong quá trình khai thác thuộc địa là chính sách

A. đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nam.

B. lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp.

C. thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.

D. tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

**Câu 25.** Tầng lớp tư sản dân tộc ở Việt ra có nguồn gốc từ

A. một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.

B. một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh,

C. một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.

D. tư bản Pháp vào Việt Nam buôn bán.

**Câu 26.** Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu

A. khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

B. khai thác thuộc địa lần thứ hai.

C. xúc tiến việc thiết lập bộ máy chính quyền thực dân và chế độ bảo hộ lên phần lãnh thổ Bắc Kì và Trung Kì.

D. xúc tiến việc lập bộ máy cai trị trên toàn Việt Nam.

# Bài 23: Phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam

# đầu TK XX

**Câu 1.** Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến một số nhà yêu nước Việt Nam muốn đi theo con đường cứu nước của Nhật Bản vào những năm đầu thế kỉ XX?

A. Nhật Bản là nước “đồng văn, đồng chủng”, là nước duy nhất ở châu Á thoát khỏi số phận một nước thuộc địa

B. Sau cuộc Duy tân Minh Trị, Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh

C. Nhật Bản đã đánh thắng đế quốc Nga trong chiến tranh Nga – Nhật (1904 - 1905)

D. Nhật Bản đã đề ra thuyết “Đại Đông Á” nhằm mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam

**Câu 2.** Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

A. Cải cách kinh tế, xã hội

B. Duy tân để phát triển đất nước

C. Bạo lực để giành độc lập dân tộc

D. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang

**Câu 3.** Phan Bội Châu và các đồng chí của ông chủ trương thành lập Hội Duy tân nhằm mục đích gì?

A. Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Việt Nam

B. Duy tân làm cho đất nước cường thịnh để giành độc lập

C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến, hành lập chính thể cộng hòa

D. Đánh đổ ngôi vua, phát triển đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa

**Câu 4.** Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

A. Duy tân       B. Đông du

C. Bạo động chống Pháp       D. “Chấn hưng nội hóa”

**Câu 5.** Phong trào Đông du (1908) tan rã vì

A. phụ huynh đòi đưa con em về nước trước thời hạn

B. đã hết thời gian đào tạo, học sinh phải về nước

C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa toàn bộ du học sinh về nước

D. chính phủ Nhật Bản câu kết với thực dân Pháp trục xuất lưu học sinh Việt Nam, kể cả Phan Bội Châu

**Câu 6.** Sau thời gian ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã đến đâu để tiếp tục hoạt động?

A. Trung Quốc      B. Triều Tiên C. Việt Nam        D. Thái Lan

**Câu 7.** Tại sao vào năm 1911, Phan Bội Châu từ Thái Lan lại quay trở lại hoạt động ở Trung Quốc?

A. Trung Quốc gắn với Việt Nam nên dễ dàng về nước hoạt động

B. Ảnh hưởng tư tưởng của các cuộc cải cách ở Trung Quốc

C. Cách mạng Tân Hợi (1911) bùng nổ, Chính phủ Dân quốc được thành lập

D. Do Trung Quốc không phải là thuộc địa của thực dân Pháp

**Câu 8.** Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích gì?

A. Đánh đổ phong kiến, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam

B. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

C. Đánh đổ phong kiến, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

D. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam

**Câu 9.** Việt Nam Quang phục hội đã có những hoạt động gì để gây tiếng vang trong nước và thức tỉnh đồng bào?

A. Tổ chức tuyên truyền vận động đối với quần chúng cách mạng trong nước

B. Mở lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu

C. Cử người bí mật về nước trừ khử những tên thực dân đầu sỏ, kể cả Toàn quyền Anbe Xarô

D. Tiến hành bạo động vũ trang ở trong nước

**Câu 10.** Kết quả hoạt động buổi đầu của Việt Nam Quang phục hội là

A. tuyên truyền vận động được quần chúng nhân dân ở trong nước

B. mở được nhiều lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu

C. khuấy động được dư luận trong và ngoài nước

D. kích động được tinh thần yêu nước của nhân dân ta

**Câu 11.** Cuối năm 1913, cách mạng Việt Nam trải qua giai đoạn khó khăn là do

A. Thực dân Pháp tăng cường khủng bố trước những hoạt động của Việt Nam Quang phục hội, Phan Bội Châu bị bắt

B. Hoạt động của Việt Nam Quang phục hội không đạt hiệu quả

C. Thực dân Pháp cấu kết với giới quân phiệt Trung Quốc trục xuất những thành viên của Việt Nam Quang phục hội

D. Việt Nam Quang phục hội không có đường lối, mục tiêu rõ ràng

**Câu 12.** Nội dung nào thể hiện chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh?

A. Tiến hành chống Pháp và phong kiến dựa vào tầng lớp nhân dân, giành độc lập dân tộc

B. Cải cách nâng cao dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ ngôi vua và bọn phong kiến hủ bại, xem đó là điều kiện tiên quyết để giành độc lập

C. Dựa vào Nhật để đánh Pháp giành độc lập dân tộc

D. Tiến hành khởi nghĩa vũ trang, khôi phục độc lập cho nước Việt Nam

**Câu 13.** Phan Châu Trinh chủ trương cải cách đất nước vì

A. sớm tiếp thu những tư tưởng tiến bộ trên thế giới

B. phong trào Đông Du trước đó đã thất bại

C. xu hướng giải phóng dân tộc bằng khởi nghĩa vũ trang trước đó thất bại

D. tư tưởng cách mạng trên thế giới lúc bấy giờ xâm nhập mạnh vào Việt Nam

**Câu 14.** Trong cuộc vận động Duy tân, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ đã chú ý đến hoạt động nào trong lĩnh vực kinh tế?

A. Khuyến khích các thương nhân đầu tư sản xuất, buôn bán

B. Cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh

C. Vận động nhân dân dùng hàng nội hóa, bài trừ hàng ngoại

D. Mở rộng buôn bán trong nước

**Câu 15.** Trong lĩnh vực nông nghiệp của cuộc vận động Duy tân (1906 - 1908), Phan Châu Trinh chú ý đến hoạt động nào?

A. Vận động chia lại ruộng đất cho nông dân

B. Vận dụng phương pháp sản xuất mới

C. Cải tạo các công trình thủy lợi, cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp

D. Phát triển nghề làm vườn, thành lập nông hội chuyên việc san đồi trồng quế, hồ tiêu,…

**Câu 16.** Trong giáo dục, cuộc vận động Duy tân (1906 – 1908) đã chú trọng

A. thay đổi nội dung học tập, chú ý đến các lĩnh vực khoa học – kĩ thuật

B. tiến hành cải cách giáo dục, dạy nhiều nội dung lịch sử, văn học

C. mở trường học theo lối mới, dạy chữ Quốc ngữ, dạy các môn học mới

D. sử dụng chữ Nôm và chữ Quốc ngữ thay cho chữ Hán trước đó

**Câu 17.** Cuộc vận động Duy tân (1906 – 1908) đã dẫn tới sự xuất hiện của phong trào nào dưới đây?

A. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân

B. Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang

C. Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908)

D. Phong trào Đông Kinh nghĩa thục (1907)

**Câu 18.** Nội dung chủ yếu của phong trào Đông Kinh nghĩa thục (1907) là

A. vận động văn hóa lớn, đưa đất nước thoát khỏi hủ tục lạc hậu

B. cải cách kinh tế, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu

C. cải cách xã hội, đưa đất nước phát triển toàn diện để thoát khỏi ách thống trị của thực dân

D. cải cách văn hóa – xã hội, gắn liền với giáo dục lòng yêu nước, đấu tranh cho dân tộc thoát khỏi ách ngoại xâm

**Câu 19.** Theo các sĩ phu tiến bộ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, đất nước muốn phát triển phải đi theo con đường

A. cải cách của Trung Quốc. B. Duy tân của Nhật Bản.

C. cách mạng vô sản ở Pháp. D. cách mạng tháng Mười Nga.

**Câu 20.** Những người đi tiên phong trong phong trào yêu nước và cách Việt Nam đầu thế kỉ XX là

A. Nguyễn Thái Học, Hoàng Hoa Thám. B. Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu.

C. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. D. Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Trường Tộ.

**Câu 21.** Cuộc vận động giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX đã gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với

A.đánh đuổi phong kiến tay sai. B. cải biến xã hội.

C. giành độc lập dân tộc. D. giải phóng giai cấp nông dân.

**Câu 22.** Phong trào cải cách chính trị - văn hoá của những nhân vật nào ở Trung Quốc đã có tác động mạnh mẽ đến nước ta những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX?

A. Tôn Trung Sơn và Lương Khải Siêu. B. Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình.

C. Đặng Tiểu Bình và Khang Hữu Vi. D. Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi.

## Bài 24 : Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới I

**Câu 1.** Đối với các nhà yêu nước tiền bối, Nguyễn Tất Thành có thái độ như thế nào?

A. Khâm phục tinh thần yêu nước và con đường cứu nước của họ

B. Không tán thành việc hướng ra nước ngoài tìm đường cứu nước của họ

C. Khâm phục tinh thần yêu nước, nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ

D. Cho rằng con đường cứu nước của họ là bước đi đúng đắn nhưng chưa triệt để

**Câu 2.** Trước những hạn chế về khuynh hướng cứu nước của các chí sĩ yêu nước đi trước, Nguyễn Tất Thành đã có quyết định gì?

A. Quyết định ra nước ngoài tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc

B. Tích cực tham gia các hoạt động yêu nước để tìm hiểu thêm

C. Sang Trung Quốc tìm hiểu và nhờ sự giúp đỡ

D. Sang Nga học tập và nhờ sự giúp đỡ

**Câu 3.** Bối cảnh lịch sử nào quyết định việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?

A. Thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước Việt Nam

B. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ

C. Các tư tưởng cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta

D. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc ở Việt Nam đang bế tắc, chưa có lối thoát

**Câu 4.** Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước vì

A. thực dân Pháp là kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta

B. đây là nơi đặt trụ sở của Quốc tế Cộng sản – tổ chức ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

C. muốn tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào mình

D. đây là nơi diễn ra các cuộc cách mạng tư sản nổi tiếng

**Câu 5.** Điểm đến đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành là quốc gia nào?

A. Pháp       B. Trung Quốc C. Nhật Bản       D. Liên Xô

**Câu 6.** Nhận thức đầu tiên của Nguyễn Tất Thành trong hành trình tìm đường cứu nước là

A. cần phải đoàn kết các lực lượng dân tộc để đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược

B. ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức bóc lột dã man

C. cần phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức để đấu tranh giành độc lập

D. cần phải đoàn kết với nhân dân Pháp trong cuộc đấu tranh giành độc lập

**Câu 7.** Những hoạt động yêu nước đầu tiên của Nguyễn Tất Thành ở Pháp có tác dụng gì đối với cách mạng Việt Nam?

A. Là cơ sở để Người tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga

B. Làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng của Người

C. Tuyên truyền và khích lệ tinh thần yêu nước của Việt kiều ở Pháp

D. Là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam